

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHĨA LỘ  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST  
Ngày 05 -5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Phú

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vi Thị Bích Phượng

2. Ông Hoàng Văn Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghĩa Lộ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Hoàng Huy H**, sinh ngày 12/5/1991 tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu S (đã chết) và bà Hà Thị C, sinh năm 1952; có vợ là Lương Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. “ Có mặt”.

**- Bị hại:**

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; trú tại: Tổ A, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. “ Vắng mặt”.

2. Hoàng Thị L, sinh năm 1930; trú tại: Thôn N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

**- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại Hoàng Thị L:** Ông Phùng Văn S, sinh năm 1959; trú tại: Thôn N xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Hoàng Thị Q, sinh năm 1984; trú tại: Tổ B, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. “Có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Phan Văn T, sinh năm 1987; trú tại: Tổ C, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt”.

2. Hoàng Minh P, sinh năm 1975; Tổ C, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt”.

3. Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1984; Tổ C, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 07/11/2019 Hoàng Huy H cùng chị gái là Hoàng Thị H đi xe mô tô đến trường mầm non thuộc tổ A, thị trấn nông trường N (nay là trường mầm non xã N, thị xã N) để đón con đang học tại trường, do chị H đi vào trong trường và đón hộ con cho H, nên H ngồi đợi ngoài cổng, tại đây H phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe wave, biển kiểm soát 21 K1-144.25 của bà Nguyễn Thị T để ở cổng trường không có người trông coi nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp, H dùng chìa khóa điện mang theo mở khóa điện của xe mô tô rồi điều khiển xe đem về nhà cất giấu, mục đích để làm phương tiện đi lại. Sau khi trộm cắp được xe H đi lên huyện T, tỉnh Lai Châu chơi, ngày 16/11/2019 Công an huyện Văn Chấn đã triệu tập H làm việc, tại Cơ quan điều tra H đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô như đã nêu trên, tài sản đã bị thu giữ.

Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 24/11/2029 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Văn Chấn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe wave, biển kiểm soát 21 K1- 144.25 trị giá 10.700.000 đồng.

Ngoài hành vi nêu trên thì khoảng 14 giờ ngày 17/12/2019 H có mượn xe mô tô của chị Q mục đích để đi chơi. Khi đi đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N thì H gặp bà Hoàng Thị L đang đi mua đồ, nghĩ bà L có tiền trong người, nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. H bảo bà L lên xe để H chở, khi bà L lên xe H đã chở bà L đến khu vực đồi chè 250, là khu vực vắng người, thuộc địa phận tổ C, xã N thì dừng lại xuống xe, tại đây H nói với bà L là đổi tiền lẻ cho H, nghe thấy thế bà L mở túi vải thổ cẩm đang đeo ở ngang thắt lưng, lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng cầm trên tay và nói không có tiền, H quan sát thấy bên trong túi vẫn còn tiền nên đã thò tay phải vào trong túi giật được số tiền 6.000.000 đồng của bà L rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

Số tiền cướp giật được H dùng mua ma túy của một người không quen biết ở xã T để sử dụng, chơi điện tử, chi tiêu cá nhân, còn lại 617.000 đồng bị thu giữ khi bị bắt.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Huy H đã khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-VC ngày 27/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Hoàng Huy H về các tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết Người phạm tội thành khẩn khai báo; Cha đẻ của bị cáo là người có công với nước quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng đối với cả hai tội;

+ Các tình tiết: Phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm h, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng đối với tội "Trộm cắp tài sản";

+ Tình tiết người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng đối với tội Cướp giật tài sản.

Tại phiên tòa,

\* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Huy H phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội từ 04 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại; trả lại cho bà Hoàng Thị L 01 chiếc túi vải đã cũ; trả lại cho bị cáo 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen đã cũ, 01 áo khoác vải màu đen đã cũ; 01 chiếc quần bò màu xanh bạc đã cũ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định;

\* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại Hoàng Thị L: Ông Phùng Văn S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

\* Chị Hoàng Thị Q đã nhận lại xe mô tô Attila biển kiểm soát 21V5 -8998 và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

\* Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên, thành khẩn khai báo và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện, khoảng 16 giờ ngày 07/11/2019 tại tổ B, xã N, thị xã N, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bà Nguyễn Thị T trong việc quản lý tài sản, H đã trộm cắp của bà T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe wave, biển kiểm soát 21 K1- 144.25. Trị giá tài sản mà H chiếm đoạt được của bà T là 10.700.000 đồng.

Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khoảng 14 giờ ngày 17/12/2019 Hoàng Huy H đang điều khiển xe mô tô gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, thấy bà L là người già yếu đang đi bộ trên đường đi mua đồ, nghĩ bà L có tiền nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà L, H bảo bà L lên xe để chở, khi bà L lên xe H đã chở bà L đến khu vực đồi chè 250, là chỗ vắng người qua lại, nói với bà L đổi tiền lẻ cho mình, khi thấy bà đưa tiền lẻ ra, nhìn thấy trong túi có tiền bị cáo đã cho tay vào trong túi bà L và giật lấy số tiền 6.000.000 đồng rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô để tẩu thoát.

Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định các hành vi mà bị cáo Hoàng Huy H thực hiện đã phạm vào các tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo phạm nhiều tội nên áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không
- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

+ Tình tiết Người phạm tội thành khẩn khai báo; Cha đẻ của bị cáo là người có công với nước quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng đối với cả hai tội.

+ Các tình tiết: Phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm h, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng đối với tội Trộm cắp tài sản.

+ Tình tiết người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng đối với tội Cướp giật tài sản.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là người nghiện chất ma túy thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nghiện chất ma túy và không có tài sản riêng. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 21V5 -8998. của chị Hoàng Thị Q, xét khi cho H mượn xe chị Q không biết H sử dụng xe để thực hiện tội phạm do đó cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Q là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe wave, biển kiểm soát 21 K1- 144.25 là tài sản hợp pháp của bà T bị H chiếm đoạt, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc túi vải đã cũ của bà L; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen đã cũ, 01 áo khoác vải màu đen đã cũ; 01 chiếc quần bò màu xanh bạc đã cũ của bị cáo. Xét các tài sản không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho họ theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bà L, bà T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với lời khai của bị cáo H về việc mua ma túy của một người không quen biết tại khu vực xã T, thị xã N để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, Cơ

quan điều tra không thu giữ được ma túy và không xác định được người bán ma túy cho H nên không đề cập để xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự theo quy định của pháp luật;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Huy H phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **09 (chín)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là **04 (bốn)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 18/12/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại; trả lại cho bà Hoàng Thị L 01 chiếc túi vải đã cũ; trả lại bị cáo H 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen đã cũ, 01 áo khoác vải màu đen đã cũ; 01 chiếc quần bò màu xanh bạc đã cũ.

*(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tạm giữ ngày 16/4/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N).*

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.
- Chị Hoàng Thị Q có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự thị xã Nghĩa Lộ;
- CA thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã P (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án; tiêu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Phú**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự;
- CA thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Phù Nham (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án; tiểu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Thị Phú**





